

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-PT
Ngày 06/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 295/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị Bích . Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Ngô Thị B**, (tên gọi khác: không), sinh năm: 1964 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKTT: 5 đường N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú: 190, D12, khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: số C đường N, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn K (chết) và con bà Nguyễn Thị H (chết); Anh chị em có 05 người, bị cáo là con thứ 4; chồng: Nguyễn Trọng Q, sinh năm: 1960; con: có 04 người, lớn nhất 1986, nhỏ nhất 1995; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: số C đường N, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Nguyễn Thị X, sinh năm 1956 (chết)

Đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị X:

1. Đặng Văn B1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

2. Đặng Thị Kiều G, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

3. Đặng Thị Mỹ T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ B, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

4. Đặng Văn H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ G, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

5. Đặng Trường A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

Đại diện của chị Kiều G, M, anh H1, T: Đặng Văn B1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Là đại diện theo ủy quyền). (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, (Vắng mặt).

2. Lê K1, sinh năm: 1991; Địa chỉ Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Thị B không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, nhưng vì công việc cá nhân đã tự ý lấy xe mô tô biển số 66H1-095.78 do ông sui Lê Văn C đứng tên chủ sở hữu. Sau khi công việc xong lúc đó khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/02/2024 bị cáo B điều khiển xe đi hướng thành phố H - T đoạn km 71+ 200 tuyến đường tránh Quốc lộ C thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do thiếu chú ý quan sát và xử lý kém nên đã đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị X đang điều khiển phía trước cùng chiều, làm cho cả 02 xe cùng 02 người đều ngã xuống đường. Hậu quả Nguyễn Thị X bị đa chấn thương và được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ cấp cứu điều trị đến 13 giờ ngày 08/02/2024 sau đó được đưa về nhà và thì tử vong. Bị cáo B cũng được đưa đi điều trị đến ngày 24/2/2024 được ra viện và về nhà tiếp tục điều trị cho đến khi lành bệnh.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 188/KLGĐTT- KTHS ngày 21/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Bà Nguyễn Thị X bị chấn thương vùng đầu, gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Hiện trường vụ án:

+ Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là tuyến đường tránh Quốc lộ C thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chiều rộng mặt đường là 07m, được trải nhựa.

+ Lấy mép đường bên phải hướng từ thành phố H đi T làm chuẩn. Lấy trụ km 71+ 200 làm cột mốc

+ Vùng va chạm giữa xe mô tô và xe đạp có đường kính 00,60m tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 0,07m, đến vị trí vết cày là 0,07m, đến trục sau xe đạp là 18,80m, đến trục sau xe mô tô biển số 66H1-095.78 là 24,77m, tâm vùng va chạm đến cột cột km71+200 là 23,50m.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Ngô Thị B: Định lượng Ethanol 0/10

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị B - phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Thị B lái xe trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Ngoài ra án sơ thẩm còn buộc nộp án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 16/10/2024, bị cáo B kháng cáo, với nội dung xin giảm hình phạt tù và xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bích giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt đối với bị cáo 02 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những người đại diện bị hại vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của những người không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo của bị cáo B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện của bị hại cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo B không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/02/2024 bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô của anh Lê Văn C để đi mua trái cây, sau khi xong việc bị cáo điều khiển xe đi trên Quốc lộ C, khi đến đoạn km 17+200 thuộc đường tránh ở ấp B, xã A, huyện T, do thiếu quan sát và xử lý tình huống kém nên đã đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Thị X điều khiển cùng chiều phía trước, làm cho cả 02 xe và người trên xe đều ngã xuống đường. Hậu quả làm cho bà X tử vong nguyên nhân là bị chấn thương vùng đầu, gây dập và xuất huyết não

Do đó xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo B. Bị cáo do chủ quan, sử dụng điện thoại khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn khi điều khiển xe nên đã xảy ra tai nạn làm cho bị hại tử vong.

Hành vi của bị cáo vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Hành vi của bị cáo B đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và điểm c khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông làm bà X tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của bị hại.

Bị cáo thực hiện hành vi có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã tích cực tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường cho đại diện người bị hại 75.000.000 đồng, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là người tốt chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo đã lớn tuổi, bản thân bị cáo cũng bị nhiều thương tật do vụ tai nạn gây ra, phải điều trị dài ngày, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo B 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp sổ khám bệnh, điều trị bệnh ngoại trú, xét thấy không thuộc loại bệnh nặng, hiểm nghèo nên không đủ cơ sở để xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Thị Bích .

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Thị B lái xe trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thị B được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND và VKS huyện Thanh Bình;
- CCTHA-DS huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CS điều tra huyện Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp; - Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông

- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VA.